TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2019

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Khắc Chung.**

2. Bà **Đồng Thị Mười.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Hùng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **17** tháng **7** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thu A**, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 131, tổ 5, ấp TT, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

* *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Minh P**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã CS, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 16/4/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu A trình bày:

Chị và anh Huỳnh Minh P kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân dân TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 21/7/2014. Từ tháng 01 năm 2017, anh chị phát sinh mâu thuẫn, do anh P thường xuyên gây sự và đánh chị, vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống. Chị và anh Huỳnh Minh P không còn sống chung từ tháng 7/2017 cho đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Minh P.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Minh V, sinh ngày 30/6/2014, khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Huỳnh Minh P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện ly hôn, yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Thu A.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu A, cho chị A được ly hôn với anh Huỳnh Minh P, giao con chung chưa thành niên tên Huỳnh Minh V, sinh ngày 30/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu A nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; chị A phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu A có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu A theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Huỳnh Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu A và anh Huỳnh Minh P kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 21/7/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Chị Nguyễn Thị Thu A cho rằng nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do mâu thuẫn trong cuộc sống, anh P thường xuyên gây sự và đánh chị, ngoài ra vợ chồng chị A còn những bất đồng về vấn đề khác dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị Nguyễn Thị Thu A và anh Huỳnh Minh P không còn sống chung từ tháng 7/2017 cho đến nay. Do đó, chị Nguyễn Thị Thu A yêu cầu được ly hôn với anh P.

[5] Bị đơn Huỳnh Minh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu A cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

[6] Xét, anh Huỳnh Minh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa anh P và chị A không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chị Nguyễn Thị Thu A yêu cầu được ly hôn với anh P là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[7] Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Minh V, sinh ngày 30/6/2014, chị Nguyễn Thị Thu A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Huỳnh Minh P cấp dưỡng nuôi con.

[8] Xét, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, bị đơn Huỳnh Minh P không có ý kiến gì về việc chị Nguyễn Thị Thu A yêu cầu nuôi dưỡng con chung và cháu V đang được chị Nguyễn Thị Thu A nuôi dưỡng tốt, nên cần tiếp tục giao chị A nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[9] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu A không yêu cầu anh Huỳnh Minh P cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

[12] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu A được ly hôn với anh Huỳnh Minh P.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Minh V, sinh ngày 30/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu A nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Minh P có quyền quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16606 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu A và bị đơn Huỳnh Minh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TL, H. CT, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm